

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ TP. HÀ TIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 16 /YCBG-TTYT

Hà Tiên, ngày 20 tháng 11 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Thực hiện Thông tư số 14/2023/TT-BYT, ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu hóa chất xét nghiệm, trang thiết bị y tế dùng trong xét nghiệm trong khi chờ kết quả đấu thầu tập trung của tỉnh giai đoạn năm 2023-2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.
Địa chỉ: Số 65, Cách Mạng Tháng Tám, khu phố III, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông Bùi Thanh Hiệp, trưởng khoa Dược - trang thiết bị - vật tư y tế. Điện thoại: 02973.966.122. Email: buihanhhiiepbvhtkg@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

01 Bản cứng có ký tên và đóng dấu gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên, địa chỉ: Số 65, Cách Mạng Tháng Tám, khu phố III, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

01 bản file Excel gửi qua email: buihanhhiiepbvhtkg@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8 giờ 00 ngày 21 tháng 11 năm 2023 đến trước 17 giờ 00 ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hóa chất xét nghiệm, trang thiết bị y tế dùng cho xét nghiệm:

Stt	Tên hóa chất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn Vị Tính
I.	Que thử nước tiểu tương thích với Máy xét nghiệm nước tiểu URILYZER® 100pro			
1	Que thử nước tiểu 11 thông số	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	Que	100
II.	Hóa chất xét nghiệm tương thích với Máy sinh hoá Monarch 240			
2	Cholesterol	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	ML	360
3	AST (GOT)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	ML	200
4	ALT (GPT)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	ML	200
5	Alcool	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	ML	100
6	Creatinin	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	ML	300
7	Urea	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	ML	200
8	Nước rửa máy sinh hóa	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	binh/2 lít	2
III.	Hóa chất xét nghiệm tương thích với Máy huyết học Celldyn Ruby 2300			
9	Diluent	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	LÍT	60
IV	Hoá chất thông thường			
10	Test nhanh HIV	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	Test	200
11	Test nhanh HBsAg	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	Test	200
12	Test nhanh anti HCV	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	Test	150
13	Test Troponin I(Card)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	Test	75
14	Lọ nhựa PS 55ml có nắp	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	Lọ	300
15	Tube Citrat	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	Tube	100
16	bóng đèn máy sinh hoá Monarch 240	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	cái	1
17	Giấy in nhiệt 57mm	Mô tả cụ thể tại Phụ lục I đính kèm	cuộn	2
	Tổng cộng 17 khoản			

(Chi tiết tại **Phụ lục I** đính kèm yêu cầu báo giá này)

2. Địa điểm giao hàng: Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ: Số 65, Cách Mạng Tháng Tám, khu phố III, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: tối đa 07 ngày, theo từng đợt, trong vòng 24 tháng.

4. Giá báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển ... bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

5. Mẫu báo giá của các hãng sản xuất, nhà cung cấp theo **phụ lục II** đính kèm yêu cầu báo giá này.

yêu cầu báo giá này.

Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên rất mong nhận được sự quan tâm và Bảng báo giá của quý công ty/đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BGĐ, CNTT (đăng tải), KD, TCKT;
- Lưu Văn thư.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Viên



Phụ lục 1

STT	Tên hóa chất	Thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật cơ bản	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
I. Hóa chất tương thích với Máy nước tiểu URILYZER® 100pro					
1	Que thử nước tiểu 11 thông số	Que thử dùng để thử 11 thông số trong nước tiểu: PH, Protein, Glucose, Ketone, Urobilinogen, Bilirubin, Blood, Specific Gravity, Ascorbic Acid, Leukocytes, Nitrite, (CP)	ISO,CE	Que	100
II. Hóa chất tương thích với Máy sinh hoá Monarch 240					
2	Cholesterol	Chẩn đoán cận lâm sàng, định lượng nồng độ CHOLESTEROL trong huyết thanh để chẩn đoán bệnh mỡ máu liên quan đến nhồi máu cơ tim, nghẽn mạch vành tim R1: Good's Buffer: =< 50 mmol/l Phenol :=<5 mmol/l 4-aminoantipyrine:=<0.3 mmol/l Cholesterol esterase L: ≥ 200 U/l Cholesterol oxidase : ≥ 50 U/l Peroxidase: ≥ 3 kU/l. Measuring range (phạm vi đo):=< 4.2 - >= 695 mg/dl	ISO,CE	ML	360
3	AST (GOT)	Định lượng nồng độ AST/GOT trong huyết thanh huyết tương để chẩn đoán các bệnh về gan trong khám cận lâm sàng R1: Tris Buffer (pH 7.5): = < 110 mmol/l L-Aspartic acid: = < 340 mmol/l LDH: ≥ 4000 U/l MDH: ≥ 750 U/l R2: CAPSO: = < 20 mmol/l 2-oxoglutarat: = < 85 mmol /l NADH: = < 1.05 mmol/l Measuring range (phạm vi đo): = < 3.84m- >= 390 U/l	ISO,CE	ML	200
4	ALT (GPT)	Định lượng nồng độ ALT/GPT trong huyết thanh huyết tương để chẩn đoán các bệnh về gan trong khám cận lâm sàng R1: Tris Buffer (pH 7.5: = <137.5 mmol/l L-Alanine: = <709 mmol/l LDH (microbial): ≥ 2000 U/l R2: CAPSO: = <20 mmol/l 2-oxoglutarate: = <85 mmol /l NADH: = <1.05 mmol/l Measuring range (phạm vi đo): = < 4.4- >= 360 U/l	ISO,CE	ML	200
5	Alcool	Quy cách: 10x10m/1x5ml - Đo nồng độ cồn trong huyết tương, huyết thanh, máu toàn phần hoặc nước tiểu người. - Thành phần: R1- Enzyme coenzyme (NAD+, ADH, TRIS	ISO,CE	ML	100
6	Creatinin	Định lượng nồng độ CREATININE trong huyết thanh huyết tương để chẩn đoán các bệnh về thận như viêm thận cấp mãn tính và các rối loạn thận và bệnh hư thận. Thành phần: R1: Sodium Hydroxide: =< 240 mmol/l. R2: Picric Acid: =< 26 mmol/l	ISO,CE	ML	300
7	Urea	Định lượng nồng độ UREA trong huyết thanh huyết tương giúp cho quá trình chẩn đoán và điều trị bệnh về thận,	ISO,CE	ML	200

8	nước rửa máy sinh hóa	Dung dịch rửa đậm đặc. Thành phần: có chứa Kali hydroxit (contains sodium hydroxide) và có tính kiềm	ISO,CE	bình/2 lít	2
III. Hóa chất tương thích với Máy huyết học Celdyn ruby 3200					
9	Diluent	Dung dịch đệm đẳng trương để sử dụng trong chẩn đoán in vitro và được thiết kế để bao phủ và pha loãng bạch cầu (WBC), để xác định và phân biệt các tế bào máu và đo hematocrit trên các máy đếm tế bào máu của HORIBA Medical - Thành phần: + Dung dịch đệm hữu cơ (Organic buffer) < 5%	ISO,CE	LÍT	60
IV. Hoá chất thông thường					
10	Test nhanh HIV	Cho kết quả nhanh trong vòng 15 phút, độ ổn định của kết quả xét nghiệm tới 60 phút. Không cần sử dụng thêm bất kỳ dung dịch đệm (chase) cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương khi xét nghiệm mẫu phẩm là máu toàn phần. Xét nghiệm được cả với mẫu máu toàn phần lấy từ tĩnh mạch bảo quản trong nhiệt độ từ 2-8 độ C tới 07 ngày. Xét nghiệm được với lượng mẫu phẩm sử dụng xét nghiệm là = < 50uL mẫu. Độ nhạy: 100% Độ đặc hiệu: >= 99.75% Độ chính xác: >= 99.6% Hàm lượng chính: Antibody, anti HIV-1, Antibody, Anti HIV-2, Antigen (pGO9-CKS/XL-1) HIV-1 Group O, Antigen, (PjC100)HIV-2, Antigen, (pOM10/PV361) HIV-1, Antigen, (pTB319/XL-1) HIV-1, HIV-1 Peptide Antigen, HIV-2 peptide Antigen. Quy cách : Khay nhựa có giếng nhỏ mẫu, túi nhôm Hạn sử dụng 24 tháng kể từ ngày sản xuất, bảo quản ở nhiệt độ từ 2-20 độ C	ISO	Test	200
11	Test nhanh HBsAg	Phát hiện định tính kháng nguyên virus viêm gan B. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh Độ nhạy: 100%. Độ đặc hiệu: >= 99,88%	ISO	Test	200
12	Test nhanh anti HCV	"Phát hiện định tính kháng thể kháng virus viêm gan C. Không sử dụng dung dịch đệm. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh.	ISO	Test	150
13	Test Troponin I(Card)	Phát hiện định tính Troponin I tim (cTnl) trong huyết tương, huyết thanh và máu toàn phần người. Độ nhạy: >= 96.9%. Độ đặc hiệu: >=97.3%; giới hạn phát hiện 0.5 ng/ml;	ISO,CE	Test	75
14	Lọ nhựa PS 55ml có nắp	Lọ nhựa PS trong suốt, dung tích 55ml, nắp nhựa màu trắng, có nhãn Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ISO	Lọ	300
15	Tube Citrat	Dung dịch chất chống đông: Tri-Sodium Citrate 3.2%. - Lượng chất chống đông: 0.2mL Tri-Sodium Citrate 3.2%. - Thể tích lấy máu: 1.8mL. - Kích thước ống: Đường kính ngoài 13 (±2mm); Chiều dài ống 75 (±2 mm) - Chất liệu ống: được làm bằng nhựa PP (Polypropylene), chống sốc, trong, tránh va chạm trong quá trình vận chuyển, lấy máu và xét nghiệm. - Nắp ống màu xanh lá: được làm bằng nhựa PP (Polypropylene), chống sốc, trong, tránh va chạm trong quá trình vận chuyển, lấy máu và xét nghiệm. - Đóng gói: hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất. - Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE.	ISO	Tube	100

TIP
HUNG
Y
HÀNH
HÀ

16	bóng đèn máy sinh hoá Monarch 240	Công suất: 240 xét nghiệm hóa sinh/ giờ (hóa chất đơn/đôi). Bộ phát quang với trường ảnh lưới 3 chiều, chùm sáng hội tụ liên tục, đảm bảo phân tích với thể tích nhỏ nhất, tiết kiệm hóa chất.	ISO13485: 2016, CFS	cái	1
17	giấy in nhiệt 57mm	Lõi nhựa đảm bảo, không bụi giấy, bọc bằng giấy bạc chống ẩm, chất lượng in sắc nét, đen đậm, đường kính 4,5cm		cuộn	2
Tổng cộng: 17 khoản.					

